TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/01/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.
Giữa chị Sủng Thị V và anh Hạng Cám D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân.

2. Ông Vàng Chứ Vừ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGD ngày 06/10/2017, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Sủng Thị V - Sinh năm 1974. Trú tại bản P1, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Hạng Cám D - sinh năm 1972. Trú tại bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Bà Thào Thị Mỹ H - Sinh năm 1991. Địa chỉ tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2017 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Sủng Thị V trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Sủng Thị V và anh Hạng Cám D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ ngày 01/4/2002. Hôn nhân tự nguyện, cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc. Từ năm 2009, anh Hạng Cám D nghiện hút chất ma túy đã bán dần tài sản trong gia đình dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016, chị Sủng Thị V chuyển về sống chung với bố mẹ đẻ ở bản P1, xã P, huyện Đ hai vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Vì những lý do trên và hiện nay chị V không còn tình cảm gì với anh D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

2. Về con chung: Quá trình chung sống chị Sủng Thị V và anh Hạng Cám D có 04 (bốn) con chung là: Cháu Hạng A C - sinh năm 1997; Cháu Hạng Thị C - sinh năm 2000; Cháu Hạng A T - sinh năm 2004 và cháu Hạng Thị B - sinh năm 2010. Trong đó con trai đầu là Hạng A C bỏ nhà đi từ năm 2012 đến nay không biết ở đâu, không có tin tức gì. Còn 03 (ba) con hiện đang sống với chị Sủng Thị V ở bản P1, xã P. Do ang Hạng Cám D nghiện chất ma túy không có điều kiện nuôi con nên chị V có nguyện vọng được nuôi các cháu, không đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Chị V khai hai vợ chồng đã tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hạng Cám D đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án số 01/TB-TLVA ngày 09/10/2017 nhưng anh Hạng Cám D không liên hệ Tòa án giải quyết vụ án. Ngày 17/10/2017 Tòa án đã trực tiếp đến bản P, xã P, huyện Đ để làm việc thì anh Hạng Cám D không có mặt tại địa bàn. Qua xác minh ông Hạng Xái C là công an viên của bản P, xã P đồng thời là anh trai của Hạng Cám D xác nhận anh D sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án vì không muốn ly hôn nên không liên hệ với Tòa án làm việc mà đi làm thuê ở Hà Nội, địa chỉ làm thuê không rõ nên gia đình không cung cấp được cho Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niên yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, cụ thể Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017. Đến ngày mở mở phiên tòa nhưng anh D vắng mặt nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2017QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2017 và tiếp tục niêm yết công khai nhưng đến hôm nay, anh D vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa. Do đó không có lời khai nào của anh Hạng Cám D trong hồ sơ vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Sủng Thị V và anh Hạng Cám D tại gia đình (gặp anh Hạng Xái C công an viên; Hạng Cháy C trưởng bản P, xã P) và UBND xã P đều xác nhận giữa chị V và anh D có mâu thuẫn nguyên nhân là do anh D nghiện chất ma túy. Do không chịu được nên chị Vắng và các con đã chuyển về bản P sống ly thân với anh D từ năm 2016 đế nay, không còn đi lại, quan tâm đến nhau nữa. Anh D và chị V có 04 người con nhưng người con đầu là Hạng A C - sinh năm 1997 bỏ đi đâu chính quyền địa phương và gia đình không biết còn 03

người con đang sống cùng chị V tại bản P1. Tài sản của chị V và anh D hiện nay không còn gì vì trước khi chị V bỏ về bản P1 sống hai người đã phân chia hết.

Những người có quyền lợi, lợi ích được bảo vệ gồm: Cháu Hạng Thị C - sinh năm 2000; Cháu Hạng A T - sinh năm 2004 và cháu Hạng Thị B - sinh năm 2010 hiện đang sống tại bản P1, xã P, huyện Đ đều có văn bản thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Viện kiểm sát tham dự phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định pháp luật; riêng đối với bị đơn anh Hạng Cám D đã không thực hiện quyền nghĩa vụ của bị đơn, đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ hai nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sủng Thị V cho được ly hôn với anh Hạng Cám D; Chị V được nuôi 03 con chung là cháu Hạng Thị C - sinh năm 2000; Cháu Hạng A T - sinh năm 2004 và cháu Hạng Thị B - sinh năm 2010. Cháu Hạng A C - sinh năm 1997 do đã trên 18 tuổi và hiện không có thông tin gì nên không xem xét; Đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Sủng Thị V làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho được ly hôn và nuôi con chung cho nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xác định quan hệ giải quyết là tranh chấp về ly hôn, nuôi con và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông.

Bị đơn anh Hạng Cám D đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2017/ QĐXXST-HNGĐ ngày 04/12/2017 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa số 01/2017 ngày 22/12/2017 và tống đạt hợp lệ cho anh D. Tuy nhiên, đến thời điểm mở phiên tòa hiện nay, bị đơn anh Hạng Cám D vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hạng Cám D.

[2]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Sủng Thị V: Hội đồng xét xử thấy rằng giữa chị Sủng Thị V và anh Hạng Cám D có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, giấy đăng ký kết hôn số 127 ngày 01/4/2002, do chủ tịch UBND P cấp, hôn nhân tự nguyện. Như vậy, hôn nhân giữa chị V và anh D là hợp pháp theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai về tình trạng hôn nhân mà chị V đã nêu ra trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa là phù hợp với các biên bản xác minh của Tòa án ngày 17/10/2017 tại gia đình anh D và UBND xã P, huyện Đ. Thể hiện giữa chị V và anh D không cùng chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không đi lại, không quan tâm chăm sóc nhau. Như vậy, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Sủng Thị V và anh Hạng Cám D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Sủng Thị V cho được ly hôn với anh Hạng Cám D theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Theo đơn khởi kiện và quá trình xác minh của Tòa án thể hiện các đương sự có 04 (bốn) con chung là: Cháu Hạng A C - sinh năm 1997; Cháu Hạng Thị C - sinh năm 2000; Cháu Hạng A T - sinh năm 2004 và cháu Hạng Thị B - sinh năm 2010. Trong đó, con trai đầu là Hạng A C đã bỏ nhà đi từ năm 2012 hiện nay không có tin tức gì và hiện nay cháu đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng. Còn 03 (ba) con là Hạng Thị C - sinh năm 2000; Hạng A T - sinh năm 2004 và Hạng Thị B - sinh năm 2010 hiện nay đang ở với chị V và đều có nguyện vọng được ở với mẹ; mặc khác anh D biết Tòa án đang giải quyết tranh chấp quyền nuôi con nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng được nuôi con và hiện nay anh D nghiện ma túy, không có công việc ổn định nên khó có khả năng nuôi con. Do đó, cần giao các cháu Cháu Hạng Thị C - sinh năm 2000; Cháu Hạng A T - sinh năm 2004 và cháu Hạng Thị B - sinh năm 2010 cho chị Sủng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các con.

Do chị V không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cho nên Tòa án không xem xét. Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình 2014 khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản riêng, chung; Nợ chung, nợ riêng của vợ chồng: Chị V khai hai vợ chồng đã tự phân chia, hiện nay không còn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh D không hợp tác giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Sủng Thị V yêu cầu Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, có giấy chứng nhận số 637/GCN-UBND ngày 10/2/2017 của Ủy ban nhân dân xã P. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị V.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Sủng Thị V được ly hôn với anh Hạng Cám D.

2. Về con chung: Giao các cháu Hạng Thị C - sinh năm 2000; Cháu Hạng A T - sinh năm 2004 và cháu Hạng Thị B - sinh năm 2010 cho chị Sủng Thị V trực tiếp chăm sóc, giáo dục.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Sủng Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày. Chị Sủng Thị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2018). Anh Hạng Cám D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁM - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga